

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Số: **707** /BGDDĐT-GDDH**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v rà soát, cung cấp và công bố thông tin tuyển sinh ĐH hệ chính quy; CĐSP, TCSP hệ chính quy năm 2019.

Hà Nội, ngày **28** tháng **02** năm 2019

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường cao đẳng đào tạo giáo viên;
- Các trường trung cấp đào tạo giáo viên;
- Các trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học.

Để có thông tin đầy đủ, chính xác của các đại học, học viện; các trường đại học, các trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học và các trường cao đẳng, trung cấp có ngành đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là các trường) trong kỳ tuyển sinh chính quy năm 2019 trình độ đại học; trình độ cao đẳng, trung cấp có ngành đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là ĐH, CĐSP, TCSP) phục vụ công tác xây dựng phần mềm xét tuyển ĐH, CĐSP, TCSP và tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh trong việc chọn trường và ngành đào tạo đăng ký xét tuyển, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường rà soát, cung cấp và công bố thông tin tuyển sinh chính quy ĐH, CĐSP, TCSP năm 2019 theo yêu cầu cụ thể sau đây:

1. Đề án tuyển sinh:

Tất cả các trường đều phải xây dựng và công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường và trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trước khi thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi THPT quốc gia; chịu trách nhiệm giải trình về các nội dung của Đề án; đồng thời, gửi Đề án về Bộ GDĐT để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

Đề án tuyển sinh được xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Cung cấp đầy đủ các thông tin cơ bản về: trường, ngành đào tạo; điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của trường (cơ sở vật chất, giảng viên, hợp tác với doanh nghiệp, việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp...); các thông tin về tuyển sinh của cơ sở đào tạo (kết quả tuyển sinh của 02 năm liền trước năm tuyển sinh để tham khảo; các thông tin cụ thể của năm tuyển sinh); thông tin trực hỗ trợ thí sinh trong tuyển sinh năm 2019 và các nội dung khác theo quy định;

- Quy định điều kiện nhận đăng ký xét tuyển; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của trường; các điều kiện phụ (nếu có).. Lưu ý việc xác định tổ hợp xét tuyển của từng ngành phải phù hợp với khối kiến thức của ngành đào tạo và đảm bảo quy định hiện hành.

- Quy định rõ việc sử dụng hay không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ; điểm thi được bảo lưu theo quy định tại Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Đối với trường đào tạo sư phạm xét tuyển học sinh tốt nghiệp trung cấp phải quy định rõ cách thức xét tuyển vào ngành học phù hợp;

- Đối với các ngành năng khiếu thuộc khối ngành văn hóa - nghệ thuật, điểm xét tuyển của các môn văn hóa phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu để hoàn thành chương trình phổ thông theo quy định hiện hành.

2. Thông tin phục vụ tuyển sinh hệ chính quy ĐH, CĐSP, TCSP năm 2019:

- Nội dung thông tin phục vụ tuyển sinh hệ chính quy ĐH, CĐSP, TCSP năm 2019 theo mẫu tại Phụ lục 2,3 kèm theo công văn này (có thể tải file về từ Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://moet.gov.vn>), yêu cầu ghi đầy đủ những thông tin cần thiết, đảm bảo chính xác, ngắn gọn, đúng cấu trúc và thống nhất với nội dung Đề án tuyển sinh của trường công bố và phải chịu trách nhiệm về các thông tin đã báo cáo và công bố.

- Trong thời gian 10 ngày, kể từ khi Quy chế tuyển sinh chính quy trình độ đại học; trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên được sửa đổi, bổ sung năm 2019 ban hành, yêu cầu các trường gửi Đề án tuyển sinh của trường và Thông tin phục vụ công tác tuyển sinh ĐH, CĐSP, TCSP năm 2019 về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Đại học) theo hình thức chuyển phát nhanh gửi về địa chỉ: Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; đồng thời các trường phía Nam từ Quảng Bình trở vào gửi dữ liệu bằng file excel/word và file pdf văn bản đã ký đóng dấu về địa chỉ e-mail htnga@moet.gov.vn, các trường phía Bắc Từ Hà Tĩnh trở ra gửi dữ liệu bằng file excel/word và file pdf văn bản đã ký đóng dấu về địa chỉ e-mail dpu@moet.gov.vn.

3. Trước khi thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi THPT quốc gia, các trường phải công bố công khai và cập nhật thông tin của Đề án tuyển sinh của Trường lên trang thông tin điện tử của Trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ thituyensinh.vn.

4. Liên hệ: Mọi vướng mắc cần trao đổi liên quan đến chỉ tiêu và đề án tuyển sinh có thể liên hệ trực tiếp với Vụ Giáo dục Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo qua điện thoại 024.38692392 hoặc qua các email nêu tại mục 2 của Công văn này.

Đầu mỗi hồ trợ kỹ thuật đăng tải đề án tuyển sinh lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có thể liên hệ với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Giáo dục và Đào tạo tin qua số điện thoại: (024).38695712 (máy lẻ 100), email hỗ trợ: csldh@moet.edu.vn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục CNTT (để ph/h);
- Cục QLCL (để ph/h);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Hải An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 1: ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2019

(Kèm theo công văn số ~~107~~/BGDDĐT-GDDH ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Cơ quan chủ quản).....
Trường:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2019

1. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

1.2. Quy mô đào tạo

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CĐSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành I								
Khối ngành II								
Khối ngành III								
Khối ngành IV								
Khối ngành V								
Khối ngành VI								
Khối ngành VII								
Tổng (ghi rõ cả số NCS, học viên cao học, SV ĐH, CĐ, TC)								

Nhóm ngành*: Nhóm ngành đào tạo giáo viên

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2			Năm tuyển sinh -1		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Khối ngành I - Ngành 1 Tổ hợp 1: Tổ hợp 2: - Ngành 2 - Ngành 3						
Khối ngành II						
Khối ngành III						
Khối ngành IV						
Khối ngành V						
Khối ngành VI						
Khối ngành VII						
Tổng						

Ví dụ: Nếu tuyển sinh năm 2019 thì “Năm tuyển sinh -2”: là năm tuyển sinh 2016; “Năm tuyển sinh -1”: là năm tuyển sinh 2018

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh

2.2. Phạm vi tuyển sinh

2.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/ Nhóm ngành/ Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo...

2.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển;...

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển...

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

2.11. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2019

Địa chỉ website của trường:

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1				
2				
3				

2.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành):....

3. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

3.1. Tuyển sinh bổ sung đợt 1:

3.2. Tuyển sinh bổ sung đợt 2:

.....

4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường;

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, thư viện, trung tâm học liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập)

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có).

4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1.	Phòng thực hành ...	- Tên thiết bị 1: - Tên thiết bị 2: -
...	

4.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	
2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	
3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	
4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	
...	Số phòng học đa phương tiện	

4.1.4. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo... sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành/Nhóm ngành I	
2.	Khối ngành II	
3.	Khối ngành III	
4.	Khối ngành IV	
5.	Khối ngành V	
6.	Khối ngành VI	
7.	Khối ngành VII	

4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CD
Khối ngành I						
<i>Ngành 1...</i>						
Nguyễn Văn A	X					
Lê Văn B		X				
Hoàng Văn C`				X		
<i>Ngành 2...</i>						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành II						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành III						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành IV						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành V						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành VI						

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CĐ
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành VII						
.....						
Tổng của khối ngành						
GV các môn chung						
.....						
Tổng số giảng viên toàn trường						

4.3. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CĐ
Khối ngành I						
<i>Ngành 1...</i>						
Nguyễn Văn D		X				
Lê Văn E			X			
Hoàng Văn F	X					
<i>Ngành 2...</i>						
.....						
Tổng của khối ngành/nhóm ngành I						
Khối ngành II						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành III						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành IV						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành V						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành VI						
.....						
Tổng của khối ngành						
Khối ngành VII						
.....						
Tổng của khối ngành						
.....						
Tổng số giảng viên toàn trường						

5. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh			Số SV/HS trúng tuyển nhập học			Số SV/HS tốt nghiệp			Trong đó số SV/HS tốt nghiệp đã có việc làm trong thời gian 12 tháng		
	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP
Khối ngành/ Nhóm ngành												
Khối ngành II												
Khối ngành III												
Khối ngành IV												
Khối ngành V												
Khối ngành VI												
Khối ngành VII												
Tổng												

6. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường;
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.

Ngày tháng năm 201

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 2. ĐĂNG KÝ NGƯỜI DÙNG HỆ THỐNG PHẦN MỀM THỐNG KÊ NGUYỄN VỌNG XÉT TUYỂN

(Kèm theo công văn số ~~47~~/BGDDĐT-GDDH ngày ~~28/02~~/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kiểu file: **Excel .XLS hoặc .XLSX**

Quy định cách đặt tên File dữ liệu:

Ma trường_Ten trường.XLS (ví dụ: Trường ĐH Bách khoa Hà Nội: **BKA_DH Bach khoa Ha Noi.XLS**)

Yêu cầu các File dữ liệu được gõ theo kiểu Telex và sử dụng Font Time New Roman cỡ chữ 11.

Tên trường:

TT	Mã trường	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức danh/ chức vụ	Đơn vị công tác trong trường	Số CMND	Số điện thoại	Email
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1			/ /						
2			/ /						

Yêu cầu điền đầy đủ thông tin vào các cột: (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10).

Người lập biểu:

Họ và tên:

Điện thoại:

Di động:

..... Ngày Tháng năm 2019

Xác nhận của Lãnh đạo đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 3.

THÔNG TIN PHỤC VỤ TUYỂN SINH HỆ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC; TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN NĂM 2018

(Kèm theo công văn số ~~107~~ /BGDDĐT-GDDH ngày ~~28~~ / ~~22~~ /2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN TRƯỜNG:

(MÃ TRƯỜNG:))

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Email:

1. Vùng tuyển sinh:

2. Phương thức tuyển sinh:

sử dụng hoặc không sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để sơ tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp nhiều phương thức

Riêng các trường có thủ tục sơ tuyển; các trường tổ chức thi đánh giá năng lực chuyên biệt hoặc có môn thi năng khiếu... kết hợp với sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia (sau đây gọi chung là các trường đặc thù) và các trường không sử dụng kết quả thi THPT quốc gia: xác định và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác về thời gian, hồ sơ đăng ký sơ tuyển/xét tuyển/ thi tuyển; thủ tục, điều kiện đạt yêu cầu sơ tuyển; phương thức tổ chức thi, đề thi minh họa đối với các trường tổ chức thi đánh giá năng lực chuyên biệt (nếu có) và phương thức xét tuyển.

3. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của trường

- Thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian và địa điểm đăng ký dự thi, xét tuyển
- Quy định tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
- Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp, các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển... và các quy định khác không trái với quy định của Quy chế
- Điều kiện tuyển thẳng và điều kiện ưu tiên xét tuyển vào các ngành học

-....

4. Các thông tin khác

- Mức học phí theo tháng (đối với trường ngoài công lập)
- Số lượng chỗ trong ký túc xá:
- Các chương trình đào tạo theo chương trình tiên tiến, chương trình POHE, chương trình chất lượng cao được Bộ GD&ĐT cho phép

-....

5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

TT (1)	Mã trường (2)	Mã ngành (3)	Tên ngành (4)	Chỉ tiêu (dự kiến) (5)		Tổ hợp môn xét tuyển 1 (6)		Tổ hợp môn xét tuyển 2 (7)		Tổ hợp môn xét tuyển 3 (8)		Tổ hợp môn xét tuyển 4 (9)	
				theo xét KQ thi THPT QG	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính
Các ngành đào tạo trình độ chính quy													
1			Tiếng Anh										
2			Tiếng Anh										
...										

Ghi chú: - Yêu cầu điền đầy đủ thông tin vào các cột: (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9).

- Cột Mã ngành (3), Tên ngành (4): Đối với trình độ ĐH theo quy định của Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 20/10/2017; Trình độ CĐSP theo quy định theo Thông tư số 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 hợp nhất Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học; Trình độ TCSP theo quy định tại Thông tư 34/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011

- Cột Chỉ tiêu (5): Là tổng chỉ tiêu của tất cả phương thức tuyển sinh.

- Mã tổ hợp: Mỗi ngành chỉ được xét tuyển/ thi tuyển tối đa 04 tổ hợp môn quy định Mã tổ hợp trong Sheet "**Bảng tổ hợp môn xét tuyển**".

- Môn chính: Nếu không quy định môn chính thì để trống ô này.

Người lập biểu

Họ và tên:
Điện thoại:
Di động:

..... Ngày Tháng năm 201..

Xác nhận của Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)